**2. Các yếu tố của quan hệ pháp luật dân sự**

a. Chủ thể

- Cá nhân?

(i)Cá nhân đủ 15 đến dưới 18 tuổi được ký kết một số hợp đồng nếu mình có tài sản để thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, nhưng phải được sự đồng ý của người giám hộ.

(ii)Cá nhân đủ 18 tuổi trở lên: có đầy đủ năng lực hành vi dân sự được phép tham gia tất cả các hợp đồng dân sự và tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện hợp đồng đó.

- Pháp nhân?

Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ 4 điều kiện sau đây:

(i)Được thành lập hợp pháp;

(ii)Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;

(iii)Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;

(iiii)Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập.

\*\*Chi tiết.

* Chủ thể cá nhân.

Cùng với cá nhân, pháp nhân là một chủ thể quan trọng, phổ biến trong các quan hệ dân sự.

Cá nhân là con người cụ thể đang sống, có hộ tịch rõ ràng phân biệt với cá nhân khác. Cá nhân tham gia quan hệ pháp luật dân sự gồm: công dân Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch. Cá nhân khi tham gia quan hệ pháp luật dân sự thì phải có năng lực chủ thể gồm năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự.

- Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân là khả năng cá nhân có quyền dân sự và nghĩa vụ dân sự. Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân được Nhà nước ghi nhận trong các văn bản quy phạm pháp luật. Mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau, xuất hiện từ khi người đó sinh ra và chấm dứt khi người đó chết (trừ trường hợp quyền hưởng di sản thừa kế của người chết để lại thì thai nhi vẫn có quyền thừa kế nếu còn sống sau khi sinh ra). Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân không thể bị hạn chế bởi chính họ hoặc bởi chủ thể khác mà chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của pháp luật

Nội dung năng lực pháp luật dân sự của cá nhân gồm 3 nhóm chính:

+ Quyền nhân thân không gắn với tài sản và quyền nhân thân gắn với tài sản. Đó là các quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Các quyền nhân thân được quy định tại Mục 2, chương III, Bộ luật Dân sự 2015.

+ Quyền sở hữu, quyền thừa kế và quyền khác đối với tài sản. Các quyền này được quy định tại phần thứ hai và phần thứ tư của Bộ luật Dân sự 2015.

+ Quyền tham gia quan hệ dân sự và có nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ đó. Các quyền này được cụ thể hóa trong chế định nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự quy định tại phần thứ ba; phần thứ năm quy định về chuyển quyền sử dụng đất.

- Năng lực hành vi dân sự của cá nhân là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự. Nếu năng lực pháp luật dân sự là tiền đề, là quyền dân sự khách quan của chủ thể thì năng lực hành vi dân sự là khả năng hành động của chính chủ thể để tạo ra các quyền, thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự của họ. Điều kiện và mức độ năng lực hành vi dân sự của cá nhân tùy thuộc vào độ tuổi và khả năng nhận thức của cá nhân. Nếu pháp luật quy định năng lực pháp luật dân sự của mọi cá nhân là như nhau thì lại xác định năng lực hành vi dân sự của cá nhân không giống nhau. Bộ luật Dân sự năm 2015 phân biệt các mức độ năng lực hành vi dân sự cá nhân gồm: năng lực hành vi dân sự của người thành niên; năng lực hành vi dân sự của người chưa thành niên; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

+ Năng lực hành vi dân sự của người thành niên: Người từ đủ mười tám tuổi trở lên (người thành niên) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ trừ những trường hợp bị tòa án tuyên bố bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ là người có tư cách chủ thể độc lập, tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình khi tham gia các quan hệ pháp luật dân sự.

+ Năng lực hành vi dân sự của người chưa thành niên (người chưa đủ mười tám tuổi): Người chưa đủ sáu tuổi: Giao dịch dân sự do người đại diện theo pháp luật của người đó xác lập, thực hiện.

Người từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi: khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý, trừ giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi. Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi: tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, trừ giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của luật phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý.

+ Người bị mất năng lực hành vi dân sự: Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần. Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

+ Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi (câm, mù, liệt…) nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

Khi không còn căn cứ tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì theo yêu cầu của chính người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

+ Người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự: Người nghiện ma túy hoặc các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, tòa án ra quyết định tuyên bố là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Mọi giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, trừ giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày.

Khi không còn căn cứ tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của chính người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Liên quan đến việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của những người chưa thành niên, người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là vấn đề giám hộ. Nội dung cụ thể của vấn đề giám hộ như người giám hộ, người được giám hộ, điều kiện của cá nhân là người giám hộ, giám sát giám hộ, người giám hộ đương nhiên…được quy định từ Điều 46 đến Điều 63 của Bộ luật Dân sự 2015.

* Chủ thể là pháp nhân.

Cùng với cá nhân, pháp nhân là một chủ thể quan trọng, phổ biến trong các quan hệ dân sự. Pháp nhân là một tổ chức được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức theo luật định, có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, nhân danh chính mình tham gia vào các quan hệ pháp luật độc lập.

- Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ các điều kiện sau:

+ Được thành lập hợp pháp, có nghĩa là tổ chức đó phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập, đăng ký hoặc công nhận. Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật quy định mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tổ chức đó.

+ Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ phù hợp với chức năng, lĩnh vực hoạt động.

+ Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình.

+ Nhân danh mình (tên gọi) tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập. Trong hoạt động, pháp nhân phải nhân danh mình, sử dụng tên gọi của mình khi tham gia vào các quan hệ pháp luật.

- Năng lực chủ thể của pháp nhân: gồm có năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự.

Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân là khả năng của pháp nhân có các quyền, nghĩa vụ dân sự. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân không bị hạn chế, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy đinh khác. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân phát sinh từ thời điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập; nếu pháp nhân phải đăng ký hoạt động thì năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân phát sinh từ thời điểm ghi vào sổ đăng ký. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân chấm dứt kể từ thời điểm chấm dứt pháp nhân.

Năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của pháp nhân phát sinh đồng thời. Năng lực chủ thể của pháp nhân phải phù hợp với mục đích hoạt động của pháp nhân được xác định bởi quyết định thành lập pháp nhân hoặc điều lệ của pháp nhân. Mỗi pháp nhân có mục đích hoạt động khác nhau nên các pháp nhân khác nhau sẽ có năng lực chủ thể khác nhau.

- Hoạt động của pháp nhân: Mọi hoạt động của pháp nhân được tiến hành thông qua hành vi của của cá nhân - người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của pháp nhân, nhân danh pháp nhân trong quan hệ dân sự.

- Các loại pháp nhân: Theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015, hiện có các loại pháp nhân sau: Pháp nhân thương mại và pháp nhân phi thương mại

+ Pháp nhân thương mại: là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên.

Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác. Việc thành lập, hoạt động và chấm dứt pháp nhân thương mại được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Pháp nhân phi thương mại: là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận; nếu có lợi nhuận thì cũng không được phân chia cho các thành viên. Pháp nhân phi thương mại bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội và các tổ chức phi thương mại khác. Việc thành lập, hoạt động và chấm dứt pháp nhân phi thương mại được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015, các luật về tổ chức bộ máy nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bộ luật Dân sự 2015 quy định những nội dung về pháp nhân trong các điều từ 74 đến 96 của Bộ luật Dân sự 2015: Điều lệ pháp nhân, tên gọi, trụ sở, quốc tịch, tài sản, thành lập, đăng ký, cơ cấu tổ chức, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại diện của pháp nhân, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại, trách nhiệm dân sự của pháp nhân…